

T.S . THỈ SỔ ĐẠO MINH
Giáo sư Học viện Bắc Lý
TOKYO - JAPAN



Bệnh gút

ĐAU LƯNG - THẤP KHỚP

Và các chứng khác



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

XI

TÌNH HOA TRONG TRỊ NGHỆM LÂM SÀNG
HÀN PHƯƠNG NHẬT BẢN

**BỆNH GÚT - ĐAU LƯNG - ĐAU KHỚP
& CÁC CHỨNG KHÁC**

GS. TS. THỈ SỞ ĐẠO MINH
Học viện Bắc Lý, Tokyo - Japan

TINH HOA TRONG TRỢ NGHIỆM LÂM SÀNG
HÀN PHƯƠNG NHẬT BẢN

BỆNH GÚT-ĐAU LƯNG-ĐAU KHỚP & CÁC CHỨNG KHÁC

Biên dịch sang Trung văn:

Biên dịch sang Việt văn:

Hiện định:

Giáo thụ **HẦU THIẾU ĐƯỜNG**

Lương y **LỘC HÀ NGÔ XUÂN THIẾU**

NGUYỄN KHẮC MINH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
Hà Nội, 2002

IX - PHONG THẤP - THỐNG PHONG (BỆNH GÚT) - YÊU THỐNG (ĐAU LƯNG) - ĐAU KHỚP GỐI VÀ CÁC CHỨNG KHÁC

203 - TRẬT ĐĨA ĐỆM DẪN ĐẾN ĐAU EO LƯNG DÙNG PHƯƠNG QUẾ LINH HOÀN HỢP THUỐC DƯỢC, CAM THẢO, PHỤ TỬ THANG

Nguyên 49 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Sáu năm 1978. Bệnh nhân kể : Đã mười năm nay đau eo lưng. Tuy đã qua nhiều nơi điều trị đến nay vẫn chưa khỏi. Bệnh viện bảo là do trật đĩa đệm đốt sống mà ra. Thể cách, doanh dưỡng bình thường. Khi bệnh nhân ngồi và khi nằm sấp để khám, thấy rõ có đốt sống eo lưng bị lồi ra. Nửa người trên có tư thế gập về trước. Đã sinh ba con. Hai năm về trước bế kinh.

Phức chẩn (khám bụng) : bên rốn, dưới rốn có đề kháng áp thống (ấn đau cự án) rõ rệt, là phức chứng của ứ huyết. HA=170/90 mmHg nhưng chưa dùng thuốc hạ áp. Bệnh nhân là nông dân. Vì đau lưng đã mười năm nên không tham gia lao động đồng áng.

Dựa vào phức chứng tôi cho Quế chi, Phục linh hoàn và Thuộc dược, Cam thảo, Phụ tử thang (Bạc hà, Phụ tử 4g). Sau uống thuốc 2 giờ, chứng đau eo chuyển giảm. Sau một tháng huyết áp xuống đến 140/80 mmHg. Thân thể cảm thấy khoan khoái. Sau ba tháng, chứng eo lưng đau gây khổ não đã mười năm tựa hồ như không còn tồn tại. Sau vì tiếp tục dùng thuốc, tâm tình tốt hơn, nên bệnh nhân dùng liên một

năm rưỡi. Khúc yếu vẫn còn nhô ra nhưng đau eo thì tiêu trừ. HA=130/80 mmHg. Phúc chứng của ứ huyết cũng khỏi.

204 - YÊU THỐNG DỪNG THUỘC DƯỢC, CAM THẢO, PHỤ TỬ THANG

Mai 46 tuổi, nam sơ chẩn ngày hai mươi bốn tháng Tư năm 1985. Hơi có khuynh hướng béo. Thể trạng 65 kg, sắc mặt bình thường. Mạch phù hơi sắc. HA=120/70 mmHg. Lưỡi có rêu trắng mỏng.

Bệnh nhân kể ba năm về trước đau eo lưng, đã qua điều trị không chuyển. Tháng Ba năm 1983, phẫu thuật do đốt sống eo thứ 4 biến dạng. Hậu phẫu có một thời đi bộ khó khăn. Gần đây tuy có thấy hơi nhẹ nhàng, nhưng sự đau ở bên phải eo lưng vẫn tồn tại. Chân phải tê dại, có lúc chân trái cũng đau nhẹ, đứng không ổn, động tác vụng về, (trì độn) hành động bất tiện. - Phúc chẩn (khám bụng) :

Bụng đầy mỡ và bành mẫn, men theo cơ thắt to bên phải thấy có trạng thái dây căng (khẩn trương) và có áp thống điểm (điểm đau) ở bên trái cũng vậy. Nhưng nhẹ hơn, chẳng qua chỗ đau eo lưng ở dưới huyết thận du hoặc huyết chí thất.

Vì bệnh tình có xu hướng thành mạn tính, và có cảm giác tê, nên tôi dùng Thuốc được 36g, Cam thảo 12g, Bạc hà, Phụ tử 4g. Đó là lượng một ngày. Sau hai tuần uống thuốc chứng đau eo kéo dài ba năm đã bắt đầu giảm nhẹ. Lại sau một tháng, đi bộ đã thuận lên, cơn đau có chuyển biến rất lớn. Đến tháng bảy năm nay, chuyển đến mức bệnh nhân có thể ra hải ngoại lâu đến ba tuần.

THUỐC DƯỢC, CAM THẢO thang trong Thiên thượng Thái dương bệnh ở sách Thương hàn luận thường dùng để

hoãn giải cơ co quắp (kính loan) và bệnh cứng cơ bắp chân đau dây thần kinh tọa, đau eo lưng, giật eo lưng. Eo lưng và chân co quắp (loan cấp) làm cho bệnh nhân khó đi và đau nhức, có lúc khiến cho bệnh nhân khỏi nhanh đến mức "quăng gậy cầm tay" cho nên phương này có tên là "**KHỨ TRƯƠNG THANG**" (thuốc quăng gậy).

Mục tiêu của phương này là : Cơ thẳng bụng hai bên rốn có dạng như dây căng (khẩn trương) và áp thống. Nếu gần được như thế phương cũng công hiệu. Tháng Năm năm ngoái, hai lần soạn giả bị yêu bồi thống (sau lưng đau), đang đêm trở mình rất khó khăn, đã dùng đến phương này chỉ mười ngày là chuyển biến tốt.

205 - ĐỐT SỐNG EO LƯNG PHÂN LY DÙNG PHƯƠNG NGŨ TÍCH TÁN GIA PHỤ TỬ

Đại 51 tuổi, nữ từ khu Đông Bắc đến Tokyo. Sơ chẩn tháng Tám năm 1984. Sắc mặt có khuynh hướng thiếu máu. Mạch trầm tế nhược HA=105/60 mmHg. Bệnh nhân tự nói : Năm nay sụt 5 kg. Tháng Năm năm ngoái, xương cẳng chân trái hương hạ (phần dưới) có cảm giác tê, cứng, cảm giác lạnh, đau eo lưng, hai chân như đeo vật nặng, đi 15 phút cảm như hết cả tinh lực, đùi phải cũng đau. Đến bệnh viện chẩn đoán là "*Yêu duy phân ly chứng*", tuy đã điều trị nhưng chưa kiến hiệu. Lưỡi không rêu. Phúc bộ (vùng bụng) hư, xung quanh rốn phát cứng có áp thống (điểm đau), tính tình vô nguyên vô cố mà phát tức bực, có huyễn vựng (chóng mặt), ù tai, mất ngủ. Đã sinh 2 con, mãn kinh năm ngoái. Ăn uống không tiến, đại tiện ngày một lần.

Sơ chẩn tôi cho dùng Ngũ tích tán.

Người xưa đã chỉ rõ : **NGŨ TÍCH TÁN** dùng cho bệnh

nhân yếu lạnh thống (lưng lạnh đau) ; eo, đùi bị loan cấp, thượng nhiệt hạ lạnh (trên nóng dưới lạnh), đau bụng dưới v.v... (4 chứng) - Bệnh nhân này tuy không thượng nhiệt hạ lạnh (trên nóng dưới lạnh) nhưng thuộc chứng *trúng hàn*. Cho nên vì dễ điều trung, thuận khí trừ phong lạnh mà tôi cấp phương này gia Phụ tử 4g.

Bệnh nhân uống thuốc xong bệnh dần dần chuyển biến tốt. Bệnh nhân uống liên tục một năm, tháng Mười năm 1985 đến khám lại tinh thần sáng suốt, tâm tình thư thái, các chứng chân lạnh, tê đau lưng mất ngủ tất cả đều tiêu tán. Thể trạng khôi phục. HA có chiều hướng giảm, tiến hành công tác như thường.

206 - QUAN TIẾT THỐNG VÀ YẾU BỐI THỐNG DÙNG PHƯƠNG Ý DĨ NHÂN THANG SAU ĐỔI THÔNG KHÍ PHÒNG PHONG THANG

Nhất 55 tuổi, nữ sơ chẩn ngày mười bốn tháng Chín năm 1979. Mấy năm trước mỗi khi gặp "mưa vũ kỳ" (mưa phùn) và sau tiết lập thu, các đốt toàn thân cảm thấy đau nhức, không phù, phát đỏ hoặc cương cứng. Bệnh viện cho là không phải phong thấp. Khi đau kèm theo mệt mỏi toàn thân, vai và lưng càng đau dữ làm cho bệnh nhân khổ sở lại còn đau đầu, huyễn vựng (chóng mặt). Tuy đã kiểm tra tinh mật, nhưng không phát hiện được gì nên chẩn đoán rằng : Vì căng thẳng quá độ dẫn đến đau nhức kiểu thần kinh. Mạch tế nhược. HA=110/80 mmHg. Thể hình gầy, khuynh hướng thiếu máu.

Tóm lại, vai lưng phát cứng, câu loan, đau nhức, ban đêm trở mình rất khó khăn và tay không thể cầm vật nặng. Xúc chẩn xác định các bộ vị kể trên rất cứng lại có áp thống (điểm đau). Ngoài ra vị tràng nhược, có sa dạ dày.

Sau khi uống Ý dĩ nhân thang, cơn đau có hướng hoãn giải, kiên ngưng (vai đau) cũng giảm. Sau ba tháng, các đốt khớp đau hoàn toàn hết, nhưng hai vai và lưng vẫn đau như cũ, nên đêm không thể trở mình. Đối với tình huống ấy, dựa vào chứng "khí uất" tôi đổi dùng phương "trị kiên bối câu cấp" cũng chưa kiến hiệu.

Sau lại đổi dùng "*Thông khí Phòng phong thang*" trong sách BIÊN HOẠC LUẬN ; chương "Kiên bối thống môn" của sách CỔ KIM PHƯƠNG VỤNG đã ghi rõ. Vì phương này chủ trị "*Kiên bối thống nhi bất năng hồi cố giả*" - Lý này lấy mục tiêu "bất năng hồi cố" để giải thích : "*Dạ gian bất năng phiên thân*" (ban đêm không thể trở mình) cũng thuộc loại hình.

Khi dùng phương này bệnh nhân cảm thấy thân tâm đều khoan khoái vô cùng. Kiên bối (vai lưng) hoàn toàn hoãn giải. Tốc độ nhanh của hiệu quả làm cho người ta kinh ngạc mãi không thôi, thậm chí còn hoài nghi "Thuốc sao có thể thần hiệu đến thế được ?"

Thành phần : Cảo bản, Phòng phong, Xuyên khung đều 3đ, Khương hoạt, Độc hoạt đều 4, Cam thảo, Mạn kinh tử đều 1.

Công năng các vị thuốc như sau :

Cảo bản : Khí ôn, giải thống, khứ hàn thấp ở đỉnh đầu trừ phong tà.

Phòng phong : Cam ôn, trừ đầu vựng, cốt tiết tý thống chư phong khẩu cấm.

Độc hoạt : Cam khổ, trị hạng cảnh nan thư, lưng tức thấp tí, trừ chư phong.

Khương hoạt : Vi ôn, khứ phong trừ thấp, trừ thân đông, đầu thống thư cân, hoạt cốt.

Mạn kinh tử : Vị khổ, trị đầu thống, y câu loan trừ thấp

tỷ, lệ nhân.

Cam thảo : Cam ôn, điều hoà chứ được.

Chương "BỐI THỐNG MÔN" trong sách "Phương vịnh khẩu quyết" của ông Thiển Tĩnh Chính Phong đã nói :

"Bệnh căn của vai lưng đau đa phát từ phong hàn thấp thủ (ngoại tà), đờm sán ngưng kết ở khí phạm, trùng ôn tuyến chi thấp, nhất là ngưng kết ở khí phạm và do đờm gây ra là nhiều, cũng có công dụng chữa phụ nhân huyết đạo. Trong môn này thì phương Thông khí Phòng phong thang là hiệu quả nhất.

Mục tiêu của phương : thấp gây ra Thái dương kinh tuần hành bất xương, vai gáy đau không ngoảnh được, cho nên hoãn giải phong thấp ở thượng bộ, vũ thấp chi tế, thiên song xứ trùng, vì kiên cường nghịch thượng chi diệu được dã". Bệnh nhân nói : "Vũ mai, đa thấp chi tế nhập thu dài phong thì gia kịch) vì thế tôi cho là có liên quan đến phong thấp.

207 - NGŨ THẬP KIÊN DỤNG NHỊ TRUẬT THANG (NGƯỜI BÉO)

Thanh 53 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Ba năm 1980, hai năm về trước vai trái và cánh tay trái đau nhức. Bệnh viện chẩn đoán là viêm quanh khớp vai, về sau chân trái cũng phát sinh đau nhức. Bệnh viện cho là có quan hệ đến hiện tượng lão hoá... khi đó vai phải cũng bắt đầu đau. Nửa năm gần đây hai đầu ngón tay phát tê, mất cảm giác dần dần. Hai bên vai sưng rất nặng. Cách năm ngày lại phải làm ấn ma (xoa bóp) (Massage).

Ăn uống bình thường, đại tiện bí kết. Ba ngày một lần. Chưa sinh đẻ. Năm năm trước mãn kinh, mạch trầm hữu lực sơ chẩn HA=140/90 mmHg. Phúc bộ (vùng bụng) bành mãn, khẩn phát (miệng khát) chưa phát hiện đề kháng áp thống

(ấn đau cự án).

Căn cứ bệnh tình thuộc chứng *béo do thủy độc* mà ra tôi cho dùng thủ *Nhị truyệt thang* gia Đại hoàng 4g.

Sau một tháng dùng thuốc, tiện thông cải thiện, đại tiện dễ, lượng cũng tăng, tinh thần sáng sủa, kiên ngưng được hoãn (vai đau giảm) giải. Nhân đó trong một tháng, tuy chưa bỏ được án ma (xoa bóp) nhưng chỉ cần một lần. - Điều làm mọi người ngạc nhiên là : Hai năm về trước giang môn (hậu môn) dài ra và ngạnh hoá (sưng) đã qua kiểm tra không phải ác tính nên chưa điều trị, thì lần này chỉ uống thuốc mười ngày, khối cứng ấy đã hoàn toàn tiêu tán. Bệnh nhân khoan khoái tận tâm.

208 - VAI LƯNG ĐAU DỪNG ĐỂ KIÊN TÁN

Nhật 60 tuổi, thể hình gầy, khuynh hướng hư chứng. Sơ chẩn tháng Chín năm 1979. Hai mươi sáu năm về trước, mắc chứng bệnh nghi là "Tâm giao thống" hay phát cơn hưng muộn. Khi 30 tuổi mắc chứng hưng mạc viêm thẩn xuất tính (Viêm và tràn dịch màng phổi) (pleurésie exudative). Tháng Sáu năm nay phát 3 cơn đau ngực bên trái. Hưng bộ có ép bách trầm trọng, nặng nhất là ở lưng trái, đầu họng không khoái cảm, tay cầm vật nặng cũng cảm thấy đau.

Mạch trầm tế nhược, tay chân cảm giác lạnh. Khi đau lưng có hư chứng thường dùng *Thiên kim đương qui thang*. Sau khi bệnh nhân uống phương này bệnh tình có hướng chuyển tốt. Tháng Mười hai năm 1980, chứng đau giảm 2/3, có thể tham gia hoạt động việc nhà nhẹ.

Tháng một năm nay bệnh nhân kể là hai vai và hai bên lưng đau nặng nên tôi đổi dùng "Đề kiên tán" trong chương "Bối thống môn" sách Thọ Thế Bảo Nguyên.

12
Phương này trị "phong nhiệt thừa phế, kiên bồi cường trực tác thống"

Thành phần của phương :

Phòng phong, Khương hoạt, Cảo bản, Thuộc dược, Xuyên khung đều 3đ, Hoàng liên, Hoàng cầm, Cam thảo, Sinh khương đều 1đ.

Sau khi uống thuốc này, chứng đau vai ngoan cổ (lâu ngày) giảm nhẹ. Sau ba tháng liên tục uống, bệnh nhân so với trước kia tựa như hai người. Tuy hiện tại chưa khỏi hẳn, nhưng bệnh nhân thấy có hiệu quả.

"*Phương vừng khẩu quyết*" nói : Nguyên nhân của chứng hợp với phương Đề kiên tán thuộc lĩnh vực *phong nhiệt xâm phế*. Vai lưng đều thuộc phế, cho nên vai lưng khó cúi, đau thì dùng phương này. Phương này lấy khu phong nhiệt là chủ. Bệnh nhân này có tiền sử thời thanh niên có bệnh viêm màng phổi, phế kết hạch, phế viêm, nên tôi biện chứng là phong nhiệt xâm phế gây ra chứng đau vai lưng.

209 - LUNG & VAI ĐAU NHỨC DÙNG ĐỀ KIÊN TÁN

Áo 52 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Một năm 1980. Bệnh sử : Tám năm về trước bị sỏi mật, thường phát tâm hạ và vai lưng đau, đã dùng Sài hồ, Quế chi thang, một năm sau tâm hạ bộ đau cơ bản tiêu tán, nhưng chứng vai, lưng đau đến nay vẫn chưa chuyển. Tháng Mười một năm 1981 tôi đổi dùng Đề kiên tán. Ba tháng sau kiên bồi cơ bản giảm đau. Lại dùng thuốc hai tháng nữa thì bệnh đã khỏi cơ bản.

Lời chú thích - "*Trị phong nhiệt thừa phế, kiên bồi cường trực tác thống*" Phương nghĩa này chưa rõ ràng lắm. Chúng tôi căn cứ vào "*CỔ KIM PHƯƠNG VỤNG*" có bài "Phục lục Dược tính ca" để tham thảo phương nghĩa của Đề kiên tán.

- Phòng phong : Cam ôn, thường dụng vu đầu thống (dùng chữa đau đầu), cốt tiết tý thống chư phong khẩu cấm (gió gây cấm khẩu).

- Khương hoạt : Vi ôn, khứ phong trừ thấp dụng vu thân thống (dùng trị thân đau), đầu thống (đau đầu), khả thư cân, hoạt cốt (giãn gân cốt).

- Cảo bản : Khí ôn, dụng vu trừ thũng (chữa phù), diên đỉnh, hàn thấp khứ phong.

- Thược dược : Toan hàn, năng tả, tán dụng vu (dùng vào việc), phá huyết, thông kinh.

- Xuyên khung : Tính ôn năng trừ đầu thống, dưỡng tân sinh huyết, khai uất, thượng hành.

- Hoàng liên, Vị khổ, hàn dụng vu tả tâm, trừ bí, tiêu nhiệt, minh mâu (sáng con ngươi), nhuận tràng, chỉ lý.

- Hoàng cầm : Khổ hàn tả phế hoả, thanh đại tràng thấp nhiệt giai khả.

- Cam thảo : Cam ôn điều hoà chư dược, dụng vu ôn trung.

Tổng hợp công năng các vị thuốc nói trên, có thể nhận thấy phương này trên đại thể đủ để trị "phong nhiệt thừa phế" (Cầm liên) khứ phong (Phòng phong, Khương hoạt, Cảo bản) chỉ thống (Khương hoạt, Cảo bản, Thược dược, Xuyên khung) mà có hiệu quả.

210 - KHỚP VAI ĐAU DO PHONG THẤP DÙNG NHỊ TRUẬT THANG

An 53 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Hai năm 1984. Thể cách tráng kiện, thuộc thể chất béo phì. Thể trọng 73 kg, mạch bình thường, HA=130/80 mmHg. Bệnh sử : Hai năm về trước, có phản ứng phong thấp (+). Do từ ngón giữa tay trái bắt đầu phù

thũng, đau, hiện tại ngón tay phải nhất là vai phải đau nhất.

Sơ chẩn cho dùng Ý dĩ nhân thang, sau một tháng chưa thấy biến chuyển, vì bệnh nhân kể bệnh hơi giống chứng của Ngũ thập kiên nên tôi đổi dùng *Nhị truật thang*. Khi dùng phương này bệnh nhân cảm thấy thân tâm thư thái nên đã liên tục dùng sáu tháng nữa. Kết quả là vai, ngón tay cơ bản hết đau. Tuy trước mắt phản ứng phong thấp vẫn còn (+) dương tính. Nhưng *Nhị truật thang* hay làm bệnh tình chuyển biến tốt, là kinh nghiệm làm cho người ta cảm thấy hứng thú.

Nhị truật thang (Vạn bệnh hồi xuân) : Bạch truật, Phục linh, Trần bì, Thiên nam tinh, Hương phụ, Hoàng cầm, Uy linh tiên, Khương hoạt đều 2,5đ, Bán hạ 4, Sương truật 3, Cam thảo 1,5, Sinh khương 1.

211 - VIÊM KHỚP GỐI BIẾN DẠNG & CAO HUYẾT ÁP DÙNG PHÒNG KỶ, HOÀNG KỶ HỢP VIỆT TỶ, GIA TRUẬT THANG

Đường, 60 tuổi, nữ thể chất hư béo. Sơ chẩn ngày mừng hai tháng Bảy năm 1980. Bệnh sử : Tháng Mười một năm ngoái, khớp gối phải phù thũng, đau, tích thủy, đã nhiều lần rút nước, mỗi lần 50cc. Bệnh nhân huyết áp cao đã nhiều năm. Ba năm trước cảm thấy hung muộn, đã bị chẩn đoán là "Tâm giao thống". Thể trạng 65 kg mạch huyền hữu lực, - Vì đầu gối đau nên đi bộ khó, xuống cầu thang đặc biệt đau khổ. Toàn thân cảm thấy mệt nặng, mất ngủ, chân lạnh lạnh, tím lại như ngâm chân nước lạnh, hai chân phù thũng nhiều mồ hôi. Đầu gối phải thũng trương rất rõ, có áp thống, không ngồi xổm được. HA=160/110 mmHg. Phức bộ bành mãn, quanh rốn có áp thống dễ kháng nhẹ.

Bệnh tình nói trên thuộc loại hình "hư thực tương gián", cho nên tôi dùng Phòng kỷ kỳ thang (trong Kim quĩ thủy khí

bệnh môn) và Việt tỳ gia truật thang (Kim quỹ). Sau một tháng thể trọng giảm 3 kg, đầu gối sưng cơ bản tiêu, toàn thân mệt cũng chuyển biến tốt. Ăn uống tăng, HA=160/100 mmHg. Sau hai tháng, thể trọng lại giảm 2 kg, tinh thần tốt, đi bộ không mệt, HA=150/90 mmHg.

Phòng kỷ, Hoàng kỳ thang dùng cho thể biểu có thủy độc và biểu hư, đa hãn (nhiều mồ hôi), hạ chi khí huyết tuần hoàn không tốt và có lạnh chứng : hư béo, dễ mệt đầu gối sưng thống thường dùng phương này - *Hư chứng dùng Phòng kỷ, Hoàng kỳ thang - thực chứng dùng Việt tỳ, Gia truật thang*. Bệnh nhân thuộc loại "Hư thực tương gián" cho nên tôi cho dùng cả 2 phương. Các chứng đều chuyển biến tốt.

Phòng kỷ, Hoàng kỳ thang (Kim quỹ yếu lược) : Phòng kỷ 5đ, Hoàng kỳ 5, Truật 3,5, Sinh khương 3, Tảo 4, Cam thảo 2.

Việt tỳ gia truật thang (Kim quỹ yếu lược) : Ma hoàng 6, Thạch cao 8, Đại táo 3, Cam thảo 2, Bạch truật 4, Can khương 1.

212 - GỐI BIẾN DẠNG DÙNG PHÒNG KỶ, HOÀNG KỶ THANG GIA MA HOÀNG

Xích 58 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Sáu 1984. Thể hình béo. Quá khứ thể trọng 71 kg. qua tiết thực nay còn 66 kg.

Chồng bà bị K yết hầu đã tạ thế cách đây không lâu. Bà cảm thấy đau ngực trái, rất sợ K phổi. Sau qua viện K kiểm tra đã phủ nhận. Bệnh sử :

Nửa năm về trước, đầu gối phải sưng thống, yếu thống (đau lưng). Chẩn đoán là "Chứng đầu gối biến dạng". Tuy đã điều trị nhưng chưa kiến hiệu. HA sơ chẩn = 110/70 mmHg.

Đối với người béo, hơn nữa là người béo thể hư dễ mệt

mỏi, xuất hiện gối viêm biến dạng thường dùng Phòng kỷ, Hoàng kỳ thang hoặc Phòng kỷ, Hoàng kỳ thang gia Ma hoàng. Vì bệnh nhân này có tiện bí nên gia Đại hoàng 4g. Sau một tháng, đầu gối đau, yếu thống (đau lưng) đều chuyển biến tốt, tinh thần tốt lên, đại tiện thông. Sau ba tháng, thể trọng giảm còn 62 kg, có thể tập luyện chạy.

Đây là một thí dụ điển hình để chuyển bệnh. Ở bệnh viện chuyên khoa Xương, đối với gối biến dạng của tuổi già đều tiến hành điều trị có thường qui. Trong đó hay tuyển các bệnh nhân điều trị Nội khoa chưa khỏi. Trong điều kiện không phân chứng hình, thống nhất cho Phòng kỷ, Hoàng kỳ thang, kết quả được 1/3 số ca bệnh. Nói chung có nhận định rằng phương này gia Ma hoàng thì hiệu quả càng tốt.

Nếu bệnh nhân thể chất thực, có khuynh hướng phù thũng nổi thũng trương như có tích thủy, hoặc lượng nước tiểu giảm đi, thì dùng phương Việt tỳ gia truật thang là thích nghi. Nếu bệnh phân là loại hình "hư thực tương gián" cũng có thể dùng Phòng kỷ, Hoàng kỳ thang và Việt tỳ gia truật thang hợp phương.

213 - VIÊM KHỚP GỐI BIẾN DẠNG DÙNG PHƯƠNG PHÒNG KỶ, HOÀNG KỶ THANG GIA MA HOÀNG

Hoà 57 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Mười năm 1988. Doanh dưỡng sắc mặt bình thường. Tháng Ba năm nay khớp gối phải đau nhức, đã điều trị bằng ấn huyết, trái lại càng đau thêm, đau nhất là khi xuống thang gác hoặc đi nhanh ; không thể đánh cầu, cũng không thể ngồi xổm. Các khớp khác đều bình thường. Đã sinh 3 con, đến 50 tuổi mãn kinh, HA=110/70 mmHg.

Sơ chẩn tôi cho Phòng kỷ, Hoàng kỳ thang gia Ma

hoàng 12g là phương thường dùng với khớp gối. Sau uống thuốc bệnh tình giảm đau. Sau ba tháng, cơn đau hoàn toàn tiêu tán. Chính thời gian này mẹ bà (81 tuổi) cũng phát sinh đau khớp gối như vậy, vì thế mà bà đã cho cụ uống thang thuốc này. Cũng sau một tháng cụ cũng có chuyển rõ. Sau hai tháng khỏi bệnh hoàn toàn.

Bệnh nhân này chưa đạt tới mức hư mà béo bệu, lại cũng không nhiều mồ hôi, nhưng hiệu quả vẫn rõ nét.

Phòng kỷ, Hoàng kỳ thang dùng nhiều cho bệnh nhân thể biểu có thủy độc, hạ chi khí huyết tuần hoàn không tốt mà đau, thể hình da trắng, cơ nhục (da thịt) mềm, hư bệu, dễ mệt nhiều mồ hôi, tiểu tiện ít, đầu gối sưng thống, phần nhiều đạt kết quả.

214 - PHONG THẤP DÙNG Ý DĨ NHÂN THANG GIA GIẢM

Thanh 46 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Mười hai năm 1980. Thể hình béo phì, diện sắc (sắc mặt) bình thường. Bệnh sử : Mười năm về trước, phẫu thuật u tử cung vì truyền máu mà nhiễm huyết thanh viêm gan. Về sau, vì ở chỗ đông người trong 10 phút cũng cảm thấy ngột ngạt mà không cách nhẫn chịu - Năm năm về trước, cổ tay phải đau nhức, chẩn đoán là viêm màng gân. Dần dần ở hai tay, các đốt ngón và ở đầu gối đều phù sưng đau không ngừng và lan rộng, phản ứng của bệnh phong thấp biến (+) dương tính.

Sơ chẩn tôi cho Ý dĩ nhân thang gia Phụ tử 4g, Đào nhân, Mẫu đơn bì đều 12g. Sau khi uống thuốc, tình lực hồi phục, không tái phát cảm mạo. Sau một năm, có thể ngồi xổm, bộ hành bình thường, bệnh nhân chủ động đi du ngoạn. Lại kế tục dùng thuốc một năm nữa, thì các khớp không cảm thấy đau nữa, bộ hành tốt.

Phong thấp á cấp tính hoặc mạn tính, bệnh nhân bị đau

dữ, dùng Ý dĩ nhân thang gia Phụ tử, đại đa số thu hiệu quả.

Ý dĩ nhân thang (Minh y chỉ phương) : Ma hoàng 4, Dương qui 4, Bạch truật 4, Ý dĩ 10, Quế chi 3, Bạch thược 3, Cam thảo 2, gia phụ tử 12g.

215 - PHONG THẤP DÙNG Ý DĨ NHÂN THANG GIA PHỤ TỬ

Thu 40 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Bảy năm 1981. Thể hình béo. Bệnh sử : Tám năm về trước các đốt ngón tay lúc sưng lúc tiêu, lúc tốt lúc xấu. Tháng Một năm nay các đốt ngón tay phát động thống (lại đau). Khớp đầu gối ngày càng đau tăng không ngồi xổm được, gối phải đau nặng hơn. Bệnh viện kiểm tra kết quả, phản ứng phong thấp (+) dương tính.

Tôi cho Ý dĩ nhân thang gia Phụ tử 4g, chứng đau giảm nhẹ. Ba tháng sau ngón tay gấp được, ngồi xổm được, thậm chí hoạt động cần tốn thể lực cũng có thể tham gia. Uống thuốc trong một năm, bệnh khỏi hoàn toàn.

216 - PHONG THẤP Ở KHỚP DÙNG Ý DĨ NHÂN THANG HỢP QUẾ CHI, THƯỢC DƯỢC, TRI MẪU THANG

Cung 40 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Bảy năm 1981. Thể hình béo, doanh dưỡng sắc mặt bình thường. Mạch trầm nhược HA=100/50 mmHg. Tháng Ba năm nay trước hết vai trái phát động thống (xuất hiện đau) dần dần lan đến khuỷu và ngón tay, đầu gối là đau nhất. Sau nửa năm, phản ứng phong thấp (+). Lưỡi có rêu trắng nhưng miệng không khát và không có mồ hôi, bệnh thuộc dương tính. Tôi cho Ý dĩ nhân thang hợp Quế chi, Thược dược, Tri mẫu thang (Bạc hà, Phụ tử 4g về sau tăng 8g). Sau 15 ngày uống thuốc, cơn đau giảm nhẹ, chuyển biến tốt, có thể dùng khăn tay, thậm chí dùng gậy khuấy tương, đảo trộn trong thùng to mà không cảm thấy đau tí nào, có thể tham gia hoạt động thể thao tự

do và làm huấn luyện viên.

Đối chứng phong thấp mạn tính hoá, ở tay chân, nhất là khớp gối, dùng hợp phương nói trên xem ra rất hiệu quả.

217 - KHỚP GỐI THŨNG THỐNG Ở BỆNH NHÂN PHONG THẤP DÙNG Ý DĨ NHÂN THANG GIA PHỤ TỬ

Thuy 70 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Mười một năm 1984. Thể hình béo, sắc mặt hồng. Thể trọng 63 kg. Mạch trầm khắn HA=160/90 mmHg. Bệnh sử : Ba năm về trước, từ gối phải đến gót chân có cảm giác đau như kim châm, bộ hành khó khăn. Sau đó, gối phải cũng phù thũng, tích thủy, đã rút nước 3 lần, không ngồi xổm được. Ngày mùng tám tháng Mười năm nay gối trái cũng phù thũng, tích thủy nhưng chưa phải rút nước. Lên gác thì động quí, khí đoản. Đã sinh 3 con. Ăn uống, đại tiện bình thường. Phản ứng phong thấp (+).

Tôi cho dùng Ý dĩ nhân thang.

- Ý dĩ nhân thang là Ma hoàng, Gia truật thang hợp với Ma hạnh, Dĩ cam thang, bỏ Hạnh nhân gia Qui thực.

Ma hoàng, Gia truật thang chữa *động dao biểu thủy*.

Qui thực, Ý dĩ nhuận huyết táo.

Đối với phong thấp á cấp và mạn tính cho đến chứng tràn dịch khớp gối và viêm đều dùng được hợp phương này.

Sách *Minh y chỉ chứng* nói :

"Trị thủ túc lưu chú, đông thống, ma túy bất nhân, nhĩ nan khuất thân giả".

Bệnh nhân này ba năm về trước có đủ các chứng nói trên, cho nên tôi thử dùng hợp phương ấy và gia Phụ tử.

Sau một tháng dùng thuốc, cơn đau giảm. Sau hai tháng, chuyển rõ nét, về sau không tích thủy nữa, đầu gối đã

nhẹ nhàng. Sau ba tháng, đã tự do ngồi xõm. Lúc này trong phương gia Phụ tử 20g. HA=140/90 mmHg.

Tháng Chín năm nay (cách ngày sơ chẩn mười tháng) chứng đau đầu gối cơ bản tiêu hết.

Điều xuất hồ ý ngoại (điều không ngờ) là : Bệnh nhân không có ý định giảm lượng ăn uống, nhưng trong thời gian này thể trọng giảm 8 kg, hành động thường cảm thấy mười phần nhẹ nhàng.

Mấy năm trước, có cụ bà 60 tuổi, mắc phong thấp tê chân, thể hình hư yếu, thể trọng 70 kg đã dùng Ý dĩ nhân thang. Sau nửa năm, cụ cảm thấy nửa người dưới nhẹ nhàng, có thể tự do đi bộ, thể trọng giảm đi 20 kg. Điều này chứng minh Ma hoàng, Gia truyệt thang có công hiệu *tiêu trừ biểu thủy*.

218 - BỆNH PHONG THẤP DÙNG Ý DĨ NHÂN THANG HỢP QUẾ CHI, THUỘC DƯỢC, TRI MẪU THANG

Cao 48 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Mười một năm 1984. Bệnh nhân này kiên trì uống thuốc một năm, cuối cùng cũng khỏi bệnh.

Năm năm về trước phát bệnh chẩn đoán là phong thấp khớp ở chân đau nhất, đi bộ thì chân không thể bám đất, chỉ lê chân mà đi. Ngón tay giữa và ngón trỏ đau kịch liệt. Bệnh viện chưa dùng kích tố mà dùng loại thuốc có aspirin uống trong và các thuốc then chốt về tiêu viêm thống mà chưa chữa gốc bệnh. Bệnh nhân này trước sau đã mua thuốc Hán phương như Quế chi, gia truyệt phụ thang, Việt tỳ, gia truyệt phụ thang, Ý dĩ nhân thang, nhưng sau khi dùng hiệu quả không lý tưởng (rõ nét).

Bình thường đầu ngón chân lạnh cảm rõ và đau kiểu lạnh giá và phát cước.

Tôi cấp Ý dĩ nhân thang hợp Quế chi, Thuộc dược, Tri mẫu thang (Phụ tử 6g). Sau đó bệnh có hướng chuyển tốt. Tháng 5 đã có thể bước đi bình thường. Tháng Bảy trạng thái hoàn toàn chuyển biến tốt. Tháng Tám thậm chí cùng người nhà đi nghỉ mát, trèo núi không kể gì núi cao, so sánh với tình trạng khi chưa dùng thuốc như hai người khác nhau. Tháng Mười hai phản ứng phong thấp (-). Tóm lại, dùng thuốc một năm mà khỏi bệnh hoàn toàn. Loại bệnh nhân kiểu này rất ít thấy.

Bệnh nhân này quá khứ đã khám phụ khoa phát hiện u sơ tử cung sau lại bảo là có chứng nội mạc, nhưng bây giờ theo đà dùng thuốc nói trên, u sơ co lại và nội mạc cũng chuyển biến tốt.

219 - PHONG THẤP VÀ BÉO PHỊ DÙNG Ý DĨ NHÂN THANG GIA GIẢM SAU ĐÓ ĐÃ GIẢM BÉO ĐƯỢC 10 KG.

Trước kia, soạn giả từng báo cáo dùng Ý dĩ nhân thang không những bệnh tình chuyển tốt mà còn giảm được béo ngoài ý tưởng, thân tâm đều sáng khoái. Sau đây xin bổ sung thêm một trường hợp.

Xuyên 53 tuổi, nữ bệnh danh *Phong thấp tính quan tiết viêm*. (Viêm đa khớp dạng thấp).

Sơ chẩn tháng Một năm 1981, bệnh nhân này liên tục kiên trì uống thuốc trong năm năm, tuy đã đổi phương mấy lần, nhưng trước sau vẫn lấy Ý dĩ nhân thang làm chủ. Bệnh sử :

Một năm về trước phát bệnh ở các khớp khuỷu, chân, gối... cảm giác đau nhức, phản ứng phong thấp (+ + +). Thể hình béo phị, thể trọng 70 kg, hành động hay tổn lực, không có tính tích cực công tác, thiếu tính nhẫn nại, hay đau đầu... Tháng Ba năm ngoái đình kinh. Sau đó bệnh phong thấp

nặng thêm : mất ngủ, tiêu táo bất an, sắc mặt bình thường.
HA=150/100 mmHg.

Đã sinh 2 con, ăn uống, đại tiện bình thường. Đầu gối cứng đơ không thể ngồi xổm được. - Rêu lưỡi không rõ. Bụng trướng mãn như cái trống. Bên trái rốn có để kháng áp thống (ấn đau cự án) là phúc chứng ứ huyết.

Căn cứ vào bệnh thấp tý, thể hư béo bệu và có phúc chứng ứ huyết tôi cho dùng Ý dĩ nhân thang hợp Quế chi, Phục linh hoàn. Không bao lâu, bệnh tình kiến hảo (thấy tốt) bệnh nhân cảm thấy hết mệt nhọc. HA=140/90 mmHg. Chứng đau do phong thấp giảm đi, tháng Bảy có thời gian bị đau đầu, đã dùng Thanh thượng quyên thống thang rất chuyển biến. Năm nay còn đi chứng đau gối nên tôi đổi dùng Ý dĩ nhân thang hợp Quế chi, Thược dược, Tri mẫu thang. (Phụ tử 4g), bệnh nhân lên xuống gác rất dễ dàng. Thời gian bị phong thấp bệnh nhân quên hết mọi sự nhưng sau khi dùng thuốc, thân tâm thư thái, cho nên chăm tiếp tục uống thuốc. Năm 1983, gối bên trái tăng sưng trướng, liên tục dùng trong sáu tháng phương Ma hạnh dĩ cam thang gia truật phụ (6g) bệnh đã chuyển biến tốt. Trước mắt thể trọng giảm được 10 kg, HA đã ổn định = 140/80 mmHg.

Căn cứ vào sách "TRUNG Y SỬ PHƯƠNG GIẢI THÍCH" và sách "MINH Y CHỈ CHUỖNG" có nói rằng :

"Ý DĨ NHÂN thang năng thông dương lợi thủy, hoạt huyết, chỉ kinh, vi thấp tý chi phương. Thử phương dĩ lợi thủy chi Ý dĩ nhân cập Sương truật vi chủ dược, phụ dĩ phát hãn, lợi thủy chi Ma hoàng, thông dương chi Quế chi, bổ huyết hoạt huyết chi Đương qui, bổ huyết chỉ kinh chi Bạch thược, tư dưỡng cường tráng, xúc tiến tiêu hoá hấp thu đẳng tác dụng..."

Vì thế đối với các bệnh nhân phong tê thấp, hư thũng béo phì nên dùng, và rất có hiệu quả.

220 - PHONG THẤP DÙNG Ý DĨ NHÂN THANG HỢP QUẾ CHI, THUỘC DƯỢC, TRI MẪU THANG

Thông, 46 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Chín năm 1984. Doanh dưỡng sắc mặt bình thường. Mạch bình, HA=130/85 mmHg. Bệnh sử:

Năm năm về trước, từ khớp gối đến ống chân phát sinh ra thũng thối. Khớp đầu ngón chân cũng đau. Phản ứng phong thấp (+ + +). Tuy đã dùng nhiều phương điều trị, nhưng đều chưa kiến hiệu. Tốc độ huyết trầm VSS = 100mm/giờ. Các người thân cùng huyết thống không có bệnh sử phong thấp.

Phúc bộ (vùng bụng) bình thường, chưa phát hiện rõ để kháng áp thống (ấn đau cự án). Tôi cho dùng Ý dĩ nhân thang hợp phương Quế chi, Thuộc dược, Tri mẫu thang. Sơ kỳ gia Phụ tử 4g sau tăng lên 6g. Sau khi uống thuốc bệnh tình nhẹ dần đi. Một năm sau bệnh nhân có thể ngồi xổm. Hai năm sau có thể xuất ngoại, hiệu suất chuyển là 80%. Trường hợp này tuy chưa đạt mức rõ ràng nhưng có thể nói là chuyển biến thuận lợi.

Tháng Sáu năm 1987 bệnh phong thấp cơ bản chuyển biến. Bệnh nhân đã tham gia hoạt động dã ngoại và du lịch.

221 - PHONG THẤP & HEN XUYỄN DÙNG Ý DĨ NHÂN THANG HỢP QUẾ CHI, THUỘC DƯỢC, TRI MẪU CÙNG DÙNG THANH PHẾ THANG

Hoàng, 51 tuổi, nữ giáo sư vũ đạo (múa, ballet vũ) sơ chẩn 12/1984. Mười năm về trước bắt đầu đau vai trái, trước tiên đau dữ, dần dần hơi giảm đi. Bệnh viện kiểm tra bảo là

không phải bệnh phong thấp. Hai năm về trước ngón tay
thùng thõng khớp phát đỏ có cảm giác nóng, phản ứng phong
thấp (+) từ đó chẩn đoán là phong thấp. Ngoài đau khớp
bệnh nhân còn đau bên ngực trái, và đau hai vai. Vì thế
chuyển động thân thể khó khăn. Năm 1979 làm phẫu thuật
cắt tử cung, buồng trứng bên trái cũng đồng thời bị cắt bỏ.
HA khi ấy là 146/94 mmHg. Về sau lại phát hiện có hội
chứng màng não nên thường xuyên rụng (chóng mặt) và ngã.
Hai tai ù và vết hằn đau. Đã có hai con. Doanh dưỡng tốt, hơi
béo, sắc mặt hồng có khuynh hướng thượng hoả HA sơ chẩn
150/90 mmHg. Phúc chẩn (khám bụng). Hai bên rốn có ứ
huyết dẫn đến áp thống đở kháng (ấn đau cự án).

Đôi với phong thấp mạn kỳ, tôi cho Ý dĩ nhân thang hợp
Quốc chi, Thuộc dược, Tri mẫu thang (Phụ tử 4g) gia Đào
nhân, Mẫu đơn đều 3đ. Lại vì bệnh nhân có lúc phát sinh cơn
hen xuyên, có tiếng rên hen và có niêm đờm màu vàng nên
lại cho dùng cả Thanh phế thang, làm chứng thở khó phải
nhanh chóng hoãn giải. Sau khi uống thuốc, chứng phong
thấp giảm nhẹ trước tiên. Kế tục dùng Ý dĩ nhân thang hợp
Thanh phế thang thì chứng phong thấp và chứng hen đều
cùng chuyển biến tốt. Bệnh nhân nói uống thuốc trở thành
thú vui. Tháng Mười năm 1985 bệnh nhân đã đi dự đại hội
vũ đạo toàn Nhật Bản. Tháng Sáu năm 1988 tình trạng cơ
thể trước sau là tốt. Hội nghị Vũ đạo năm đó, bà đều có mặt
và hoàn thành nhiệm vụ trọng yếu một cách xuất sắc.

222 - PHONG THẤP DÙNG THẬP VỊ BẠI ĐỘC THANG GIA GIẢM

Đang 45 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Mười hai năm 1979. Hai
năm về trước mắc chứng phong thấp đa phát. Cha mẹ bà
cũng hay phát chứng này. Đầu tiên, bệnh phát từ đốt khớp

ngón tay, dần dần lan toả ra toàn thân. Trong nửa năm đầu, tuy đã nhiều lần điều trị, không những không khỏi, mà bệnh ngày một tăng. Bệnh nhân lại tiếp thụ môn điều trị thời thượng là :

BIỆT PHỦ LÃNH ĐÔNG TRỊ LIỆU (điều trị bằng cách làm đông lạnh) tức là dùng khối băng lạnh để kích thích hành động như leo núi v.v... Lúc ấy phép này có hiệu quả xác thực. Đến tháng Tám năm 1978 lại ngừng phép này. Trên cơ bản bệnh có hoãn giải nhưng hảo cảnh bất trường (cảnh vui chẳng được lâu). Tháng Mười, bệnh nhân lại tái phát đau, mà rất khó hoãn giải, cho nên bệnh nhân lại đến viện, tìm Hán phương để điều trị.

Doanh dưỡng, sắc mặt bình thường. Mạch nhược, lưỡi có rêu trắng, HA=110/70 mmHg. Lúc này bệnh nhân vẫn còn tiếp tục "lãnh đông trị pháp" kiên trì vận động, nhưng cơn đau thủy chung bất giảm (trước sau không giảm). nhất là ngón tay, đầu gối, khớp vai là nặng hơn cả.

Lúc sơ chẩn, liên tiếp trong bảy tháng trước sau vẫn dùng Ý dĩ nhân thang. Quế chi, Thược dược. Tri mẫu thang. Quế chi gia truật phụ thang (Phụ tử 6g) đều chưa thấy hiệu quả rõ rệt.

Tháng Tám năm 1980 ở bệnh viện lại cho tiêm chất vàng ròng (Au) để điều trị, nửa người trên, đặc biệt là quanh vai, lại xuất hiện mảng eczéma to, tuy đã lập tức ngừng tiêm chất vàng mười, nhưng chứng eczéma vẫn mãi không khỏi và lại gây ngứa kịch liệt. Lúc ấy cố nhiên là các khớp vẫn đau nhưng bệnh nhân muốn cấp trị eczéma trước nên tôi cho dùng Thập vị bại độc thang gia Nhân trần, Sơn chi đều 3d, Phụ tử 4g. Khi uống thuốc này eczéma chóng chuyển biến nhưng cũng là "xuất hổ ý ngoại" (ngoài ý muốn) cơn đau

phong thấp cũng đồng thời được hoãn giải ngay. Sau một tháng, ngón tay có thể hoạt động linh hoạt, nếu cần có thể ngồi xổm. Các cơn đau dữ nguyên lai tựa hồ đã tiêu tan hết.

Tháng Mười hai năm 1980 các khớp đều tự do tự tại hoạt động có thể làm các việc gia đình bình thường, thậm chí có thể làm giáo thụ về hoa đạo và trà đạo như thời quá khứ. Bệnh nhân cảm thấy như bản thân mình đã biến đổi thành một người khác nhẹ nhàng và sáng khoái. Lại nữa, sau khi uống thuốc còn tăng thêm cảm giác thư thái cho nên bà tiếp tục dùng thuốc đến ngày nay. Quá khứ mỗi khi có mai vũ kỳ (mùa mưa phùn), bệnh phong thấp tất nhiên là nặng thêm ; nhưng hiện nay không hề thống khổ nữa.

Thật kỳ lạ ! Thập vị bại độc tán dùng điều trị chứng eczéma đã khỏi, đồng thời mặc nhiên cũng điều trị tốt luôn thể chứng phong thấp ngoan cố (kéo dài) từ lâu. Soạn giả tôi cũng cảm thấy đó là "ngoài ý muốn" vì thế tôi giới thiệu trường hợp này với bạn đọc nói rõ một thực lệ ngẫu nhiên.

Chúng ta hãy thử phân tích hiện tượng nói trên, chứng phong thấp, hồng ban lang sang (mụn nhọt) hồng ban kết tiết (đau khớp)... bao quát hơn là mọi thứ tật bệnh mà nơi phát bệnh đã cảm nhiễm một cách quá mẫn, đã được gọi bằng một danh từ chung, đó là "*GIAO NGUYÊN BỆNH*". *Muốn cải thiện thể chất của những loại tật bệnh ấy bằng thuốc, thì tốt nhất thường nên sử dụng Thập vị bại độc tán.* Bệnh nhân này ngoài phong thấp ra, còn là một loại hình thấp chân quá mẫn hiện xuất ra các chứng trạng bên ngoài. Vì thế tôi thiết tưởng rằng : đồng thời với việc lấy cải thiện thể chất bệnh nhân làm mục đích mà dùng Thập vị bại độc tán mà ngẫu nhiên được hiệu quả điều trị khỏi cả hai bệnh.

Đó là tính cách "nhất cử lưỡng thiện" của Hán y. Phong

cách này có thể cải mã gen cho bệnh nhân thoát khỏi những gen (tổ chất) bệnh hoạn và kiến tạo các gen tráng kiện, đúng là một sự "thoát thai hoạn cốt".

223 - ĐAU KHỚP KIỂU PHONG THẤP DÙNG BỘT THUỐC QUẾ CHI, GIA TRUẬT PHỤ THANG

Trang 40 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Sáu năm 1986, thể cách doanh dưỡng, sắc mặt bình thường. Mạch trầm tế vô lực. HA=120/80 mmHg. Bốn năm về trước khi đi đường bị đau chân chủ yếu xung quanh ngón 4 là đau kịch. Đầu gối sưng trướng, tích nước nhiều, nhưng hiện nay có giảm. Tuy đã tiếp tục điều trị nhiều lần, nhưng đến nay chưa xác chẩn hoặc gọi là Phong thấp hoặc gọi là Giao nguyên bệnh.

Gần đây bệnh nhân có thống kinh, khi hết kinh hơi sốt, vai và gáy đau, mí mắt thường run run, khi chọn phương cho bệnh nhân đôi lúc tôi phải trù trừ. Kết quả đối với các chứng đau do phong thấp thì nên dùng bột thuốc Quế chi, gia Truật phụ thang 10g và bột Phụ tử 4g. Sau khi uống thuốc tình huống cơ thể tốt hơn, thống kinh giảm. Chứng đau do phong thấp cơ bản tiêu tán. Quế chi gia Truật phụ thang (Nghiệm phương của cụ Cát Ích Đông Động).

Quế chi 4, Thược dược 4, Đại táo 4, Sinh khương 4, Bạch truật 4, Chế phụ 1.

224 - BỆNH NHÂN PHONG THẤP ĐÃ CẮT TOÀN BỘ DẠ DÀY DÙNG QUẾ CHI GIA TRUẬT PHỤ THANG HỢP LỰC QUÂN TỬ GIA VÂN CHI

Đề 60 tuổi, ở Trí Quốc địa khu chuyển đến Tokyo. Khi 22 tuổi, bệnh nhân đã mắc lao phổi. Năm 1958 đã phẫu thuật điều trị trĩ. Hai năm về trước huyết áp cao. Tháng Mười một năm ngoái lại phẫu thuật cắt toàn bộ dạ dày (gastrectomie

totale) do bị u ác tính. Ngoài ra khi 23 tuổi đã đau đa khớp, đã điều trị nhưng bệnh hay tái phát. Thể cách doanh dưỡng bình thường HA=120/80 mmHg. Năm nay lại xuất hiện tâm hạ bố thống. Đại tiện ngày một lần nhão nhớt.

Vì vị tràng nhược, chứng phong thấp không nặng lắm, lại không có bệnh biến, tôi cho Quế chi gia Truật phụ thang (Phụ tử 6g) hợp Lục quân tử thang gia Vân chi 4d. Vị tràng và phong thấp đều chuyển biến tốt. Liên tục phục dược gần một năm. Tháng Năm năm nay chứng vị tràng và phong thấp đều khỏi. Ăn uống tăng tiến, thể trạng tăng 5 kg.

(Vân chi có khả năng trừ hậu hoạn sau cắt dạ dày).

225 - PHONG THẤP VÀ VIÊM VỊ TRÀNG MẠN DÙNG CHÂN VÕ THANG HỢP NHÂN SÂM THANG

Xích, 52 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Tám năm 1979. Một năm về trước, các khớp toàn thân đều phát đỏ, phù, đau nhức vào nằm viện điều trị.

Các chứng trạng của bệnh phong thấp rất đầy đủ nhưng phản ứng phong thấp lại (-) tính. Toàn thân cảm thấy nóng, phát hãn (đổ mồ hôi) nhưng có lúc sợ rét. Bệnh viện điều trị dùng nhiều thuốc kích tố, thuốc chế sẵn bằng nhiều trị pháp, nhưng đều không hiệu quả. Bệnh nhân nói là không tìm ra thuốc đặc hiệu.

Thể cách doanh dưỡng, diện sắc (sắc mặt) đều bình thường HA=150/100 mmHg. Sơ chẩn tôi cho Ý dĩ thang hợp Quế chi. Thuộc dược, Tri mẫu thang (Phụ 4g) về sau qua chẩn đoán phân biệt lại đổi là Quế chi nhị Việt tỳ nhất thang gia Truật phụ 6g. Quế chi gia Truật phụ thang. Bệnh nhân có nghị lực kiên trì, nhận chân giá trị của thuốc.

Năm 1981, vì sự cố giao thông bệnh nhân bị gãy xương

sườn và toạ cốt. Khi ấy HA= 120/80 mmHg, tình hình dạ dày biến hoại, phúc tả cứ dần dần tăng lên tôi liền cấp Vị linh thang gia Phụ tử 4g. Sau khi uống thuốc chuyển biến tốt. Về sau bệnh nhân lại dùng Chân vũ thang hợp Nhân sâm thang (Phụ tử 6g), bệnh tình càng chuyển biến tốt. Tuy có giảm dùng lượng kích tố, bệnh nhân không cảm thấy lo lắng và bệnh tình tiếp tục chuyển biến tốt, đến mức độ bệnh viện phải cảm thấy kinh ngạc.

Sau chín tháng, mấy năm nay chưa hề ngồi xổm, hiện nay ngồi xổm không thành vấn đề, phong thấp theo với dạ dày cũng chuyển biến tốt, cơn đau phong thấp giảm nhiều và cuối cùng bệnh nhân không dùng kích tố.

Dùng Chân vũ hợp Nhân sâm thang không những điều trị phong thấp mà còn cải thiện vị tràng và toàn thân. Đó là một điều đầy hứng thú.

226 - PHONG THẤP DÙNG QUẾ CHI NHỊ VIỆT TỶ NHẤT GIA TRUẬT PHỤ THANG

Nham 46 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Mười một năm 1985. Một năm về trước, ngón tay, đầu gối, vai và 2 khớp cổ chân phát sinh sưng thống. Phản ứng phong thấp (+) tính. Đã điều trị bằng kích tố có giảm nhẹ, nhưng phù thũng không tiêu trừ. Người thân cũng có người mắc phong thấp. HA=90/60 mmHg. Thể chất thuộc hư.

Về bệnh tình không nặng lắm, nên tôi theo sách "Chỉ Chương" cho dùng Ý dĩ nhân thang nhưng chưa kiến hiệu. Tháng Một năm 1986, đổi dùng Quế chi nhị Việt tỳ nhất thang gia Truật phụ (Phụ 6g). Sau đó, trừ thời kỳ tiền kinh và lúc quá mệt vẫn còn đau nhức, phù thũng chuyển rõ rệt. Tháng Mười, hiệu suất chuyển đạt 95%.

Mục tiêu ứng dụng của bản phương là : đốt khớp tứ chi phù thũng đau, nơi đau cảm giác nóng và có khát nước.

227 - VIÊM KHỚP KIỂU PHONG THẤP DÙNG QUẾ CHI NHỊ VIỆT TỶ NHẤT THANG GIA TRUẬT PHỤ

Tiểu, 29 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Mười hai năm 1974.

Năm 1968, các khớp toàn thân phù thũng. Phản ứng phong thấp (+) tính. Năm 1971 phát sốt 40 độ C, toàn thân xuất chẩn đau kịch liệt các khớp, đã nhiều lần nằm viện điều trị. Ở bệnh viện chẩn đoán là Giao nguyên bệnh (bệnh dính khớp) (collagénose) đã từng dùng Tha mễ từng mỗi ngày 16 phiến.

Hiện tại, doanh dương bình thường, sắc mặt trắng xanh, mạch nhược. HA=100/60 mmHg, lưỡi có rêu trắng, miệng khát nhẹ, chân tay phát lạnh (lạnh), toàn thân mệt mỏi nặng, có kiên ngưng (đau vai) và yếu bối thống (đau vùng lưng). Khi nằm tự mình không trở mình được. Mỗi ngày vẫn dùng 1 phiến Tha mễ từng.

Sử phương sơ chẩn là Quế chi nhị Việt tỳ nhất thang gia Truật phụ (4g).

Điều năm Trọng Sư nói về phương này như sau :

"Thái dương bệnh, phát nhiệt, ố hàn, nhiệt đa hàn thiểu (nhiệt nhiều lạnh ít) chi chứng". Nhưng sách "Đồ thuyết Đông Dương y học" lại nói rằng : "Đối với thể lực trung bình, hoặc khuynh hướng hư chứng, hơi thấp, có phù thũng khớp, toàn thân mệt, chỗ đau có cảm giác nóng, chỗ không đau không nóng (nơi không có bệnh không nóng) có lúc trái lại cấp xúc, ố hàn nhẹ, phong thấp loại mạn tính thường dùng phương này.

Sau khi dùng thuốc, bệnh nhân cảm thấy cơn đau nhẹ

đi tính tình cải thiện, ăn uống tiến (khỏe). Sau hai tháng, thể trọng tăng 2 kg và giảm lượng dùng Tha mễ từng (mỗi ngày chỉ dùng 1/2 phiên). Bệnh tình dần dần chuyển biến tốt. Trong thời gian ấy lượng Phụ tử trong phương trước sau duy trì 4g. Sau một năm uống thuốc, chứng trạng toàn thân chuyển rõ. Cũng vì uống thuốc, bệnh nhân cảm thấy thân và tâm đều rất lương hảo (thanh thản), cho nên tiếp tục dùng nó trong mười năm và sớm nghỉ dùng thuốc kích tố. Đến tháng Tư năm 1984, các chứng tự giác cơ bản tiêu trừ, đảm đang các việc gia đình.

228 - VIÊM KHỚP GỐI VÀ PHONG THẤP DÙNG QUẾ CHI GIA LINH TRUẬT PHỤ THANG

Nhật, 29 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Mười một năm 1983. Thể cách, doanh dưỡng, sắc mặt đều bình thường. Thể chất hơi có khuynh hướng hư. Lấy chồng đã bốn năm nhưng chưa mang thai. Mạch lực nhược, không rêu lưỡi. HA=110/70 mmHg.

Bệnh sử : Tháng Sáu năm ngoái, đầu gối phải đau, đặc biệt khi lên xuống gác. Bệnh viện chẩn đoán là VIÊM KHỚP. Cục bộ có phù sưng, tích nước khi nặng, một tuần rút nước ba lần, chân lạnh. Nửa thân trên có khuynh hướng thượng hoả. Kiên ngưng (vai đau) nặng có động quí, đoản khí.

Tháng Năm năm nay đốt khớp ngón tay trái cũng phù sưng đồng thời phản ứng phong thấp (+). Xét nghiệm can tạng có vấn đề. Do bệnh tình mạn tính hoá, có lĩnh chứng và xu hướng hư nên tôi dùng Quế chi gia linh truật phụ thang (Phụ 6g).

Sau một tháng lãnh cảm ở chân tiêu trừ, thân thể ấm lên, tâm tình thanh thản, đối với cái lạnh tháng Mười hai không cần dùng lò sưởi chân. Đây là lần đầu trong mấy năm nay cơn đau giảm nhẹ : sau khi uống thuốc không cần rút

nước nữa. Tháng Tư năm nay đã ngồi xồm được, đốt khớp ngón tay đã hết đau, sinh hoạt hàng ngày hoan lạc (vui vẻ), vô cùng khoan khoái.

229 - ĐẠI PHÒNG PHONG THANG ĐIỀU TRỊ "ĐỒNG THƯƠNG"⁽¹⁾ VÀ CHỨNG PHONG THẤP. CHUYỂN BIẾN TỐT

Sau 56 tuổi, nữ sơ chẩn ngày mùng chín tháng Ba năm 1984. Thể cách doanh dưỡng bình thường. Má phát hồng. Mạch trầm tế HA=130/80 mmHg. Bệnh sử : Từ năm 1967, gối và eo lưng đau, kiên ngưng (vai đau). Bệnh viện kiểm tra kết quả, phản ứng phong thấp (+). Mùa đông, các ngón ở hai tay và mặt ngoài tay toàn thể phát sinh "đồng thương", thường có loét mà không thể công tác được. Thính chẩn : tim có tạp âm. Phúc bộ (vùng bụng) bình thường, chưa phát hiện sự dị thường. Sơ chẩn tôi cho Quế chi gia Truật phụ thang (Phụ 4g), sau lại đổi dùng Quế chi, Thược dược, Tri mẫu thang, đều không thấy hiệu quả rõ nét. Tháng Chín, gối và khớp ngón chân đau gây thành nỗi khổ chủ yếu, cho nên tôi lại đổi dùng ĐẠI PHÒNG PHONG THANG (Phụ tử 6g). Sau khi uống thuốc, gối, ngón chân, eo lưng đều giảm đau không cần dùng gối "hộ yêu" (dỡ lưng). Sau một năm, không những khớp đau do phong thấp chuyển biến mạnh mà chứng đồng thương khốn nhiều khó nhẫn nại (đau đớn, khó chịu) đã nhiều năm, thì mùa đông năm nay cơ bản chưa xuất hiện. Bệnh nhân hoạt động công việc gia đình được. Chứng này tuy chưa là điển hình "hạc tất phong" (tức là khớp gối sưng đại mà chân lại bé như chân hạc) nhưng trong bản phương có đủ dược liệu để bổ huyết cường tráng, khu phong, lý khí, trị huyết mạch, trừ hàn thấp trực lãnh khí v.v... có tác dụng làm cho phong

⁽¹⁾ Đồng thương, sưng đau do giá lạnh

thấp và đông thương chuyển biến tốt và làm cho người ta hứng thú.

Đại phòng phong thang trị khỏi chứng "đông thương" do thói quen ngoài ý tưởng !

Đại phòng phong thang (Hoà tể cục phương) : Qui 3, Thục 3, Thục địa 3, Hoàng kỳ 3, Phòng phong 3, Đỗ trọng 3, Bạch truật 3, Xuyên khung 3, Nhân sâm 1,5, Khương hoạt 1,5, Ngưu tất 1,5, Cam thảo 1,5, Đại táo 1,5, Sinh khương 1, Chế phụ tử 1.

230 - THẤP KHỚP TRƯỜNG KỲ DỪNG Ý DĨ NHÂN THANG HỢP QUẾ CHI, THUỘC DƯỢC, TRI MẪU THANG

Tửu 45 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Tư năm 1978. Sắc mặt bình thường, hơi có khuynh hướng phát béo. Mạch và phúc chẩn không có gì đáng ghi. Lưỡi không rêu. HA=120/70 mmHg. Bệnh sử : Bốn năm về trước bị thấp khớp đã điều trị ở bệnh viện Nội khoa, mười ba năm về trước bị đau eo lưng, chẩn đoán là "Yêu duy sán". Cái đau này du tẩu (di chuyển) toàn thân cơ hồ chiếm lĩnh tất cả các đốt khớp, trước hết và cũng là nặng nhất là vai, eo lưng và các khớp tay, chân. Tất cả đều phù thũng. Sớm ra trở dậy ngón tay cứng. Thời tiết biến đổi thì cơn đau càng nặng.

Chứng phong thấp á cấp và mạn tính thường dùng Ý dĩ nhân thang. Nói chung thì phương này đối với các chứng phong thấp thuỷ độc tính, có khuynh hướng phù thũng có hiệu quả cao.

Sơ chẩn tôi cho dùng phương này gia Phụ tử 4g. Sau hai tuần uống thuốc, khớp phù thũng giảm nhẹ, cơn đau hoãn giải (ổn định). Một năm sau chỉ còn chứng đau đầu gối sót lại, nên tôi đổi dùng Ý dĩ nhân thang hợp Quế chi, Thuộc

được, Tri mẫu thang (Phụ tử 4g).

Năm 1986, bệnh tình chuyển tốt tới mức độ bệnh nhân hành động không gì là không tự do, ngồi xổm được. Tuy uống thuốc dài ngày nhưng bệnh nhân do uống thuốc thân tâm cảm thấy được điều hoà thư thái, nên họ tự nguyện uống thuốc trường kỳ.

Bệnh nhân này tuy phù thũng chưa rõ nét nhưng có khuynh hướng hư bệu nên họ uống thuốc này đã được cải biến triệt để về thể chất con người (tương đương với cải mã gen).

231 - THẤP KHỚP DỪNG Ý DĨ NHÂN THANG HỢP QUẾ CHI, THUỐC DUỘC, TRI MẪU THANG "TỐC HIỆU" (HIỆU QUẢ NHANH)

Thuy 37 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Mười một năm 1986. Thể cách, doanh dương, sắc mặt bình thường - Mạch trầm vô lực HA=110/70 mmHg. Bệnh sử : Từ năm 1978, mắc bệnh thấp khớp, sưng đau dần dần lan toàn thân tựa hồ chiếm lĩnh tất cả các khớp.

Phản ứng phong thấp (+ +)

Hai cổ tay biến dạng, cứng đơ, mất cá chân trái phù, không ngồi xổm được. Khớp ngón giữa tay phải phù không gấp được. Sơ chẩn tôi cho dùng Ý dĩ nhân thang thì bệnh chuyển, chứng mệt mỏi và đau giảm nhẹ. Hai tháng sau, phản ứng (-). VSS giảm 15mm/giờ. Bệnh viện cho là tốc hiệu (hiệu quả nhanh). Bệnh tình khôi phục quá nhanh. Khi khám lại, bệnh nhân tự lái xe tới viện. Tháng Năm, bà đã leo núi, tháng Bảy đã đi bơi, không những tất cả đều bình thường mà thân tâm còn thư thái.

232 - BỆNH NHÂN THẤP KHỚP NẶNG, CUỐI CÙNG KHẮC PHỤC ĐƯỢC MA BỆNH, THỰC HIỆN KẾT HÔN VÀ SINH ĐẼ

Vũ 30 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Chín năm 1972. Năm năm

về trước mắt chúng phong thấp ở các khớp và đa phát cho nên chưa lấy chồng. Thể hình gầy. Bệnh nhân kể : hai vai, ngón tay, cổ tay và chân các ổ khớp đều đau, cứ phải miễn cưỡng chống đỡ bệnh mà kiên trì công tác.

Mạch nhược HA=120/80 mmHg. Bụng bình thường, không có hung hiệp khổ mãn và áp thống đê kháng (ấn đau cự án), đại tiện bí, khớp bị cứng đơ nhẹ, thuộc loại phong thấp.

Mới đầu, tôi cho dùng Ý dĩ nhân thang nhưng biến chuyển không rõ nét, sau đổi phương là Quế chi nhị Việt tỳ nhất thang gia Linh, Truật, Phụ (4g) Đại hoàng 2g.

Uống xong cơn đau giảm nhẹ, bà tiếp tục uống trong ba năm, cơ thể tốt tươi. Năm 1975 tham gia Đoàn du lịch trong nước tháng Mười hai năm 1979 ở tuổi 37 đã kết hôn mỹ mãn. Từ tháng Mười năm 1980 đã sinh một nữ thuận lợi.

Sản hậu một thời lại đau khớp nhưng chưa biến hoá, cũng không phương hại gì đến công việc gia đình, trước mắt vẫn sinh hoạt gia đình hạnh phúc.

233 - VIÊM KHỚP KIỂU PHONG THẤP DÙNG PHƯƠNG Ý DĨ NHÂN THANG HỢP QUẾ CHI, THUỘC DƯỢC, TRI MẪU THANG

Trung 55 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Tám năm 1984. Bệnh sử :

Chín năm về trước cổ tay phải đau kiểu kim châm, và lan dần đến các khớp khác. Các nơi cổ tay, đầu gối, mắt cá, góc ngón tay đều đau. Các khớp ấy đều cảm thấy nóng như lửa bàn là. Về sau xương cẳng bên trái biến dạng không cử động được. Bình thường có động quí, khí đoản, đau đầu, huyễn vựng, ngón tay cứng đơ, có lúc nhai cũng không há mồm được, ở khớp hàm ếch thái dương thậm chí trong xương cũng cảm thấy đau, hành động rất bất tiện. Bà đến bệnh viện phải có nhiều người nhà hộ tri, rất là thống khổ khi miễn

cưỡng có việc phải đi.

Đối với loại phong thấp, đau từ tay chân lan ra toàn thân là bệnh nhân đã trải qua thời kỳ mạn tính. Phương thường dùng là Ý dĩ nhân thang hợp Quế chi, Thược dược thang (Phụ 6g) - Bệnh nhân dùng phương này chẳng bao lâu đã cảm thấy có xu thế chuyển biến tốt vì thế đã kiên trì dùng thuốc tới một năm rưỡi.

Tháng Mười một năm 1985, bệnh tình chuyển rõ nét, có thể làm việc bếp núc, thời kỳ bệnh nặng chưa uống thuốc không nằm được, cũng không tự cởi áo được. Hiện tại hoàn toàn hành động tự do.

Ý dĩ nhân thang đối với bệnh có hướng á cấp, mạn tính, di hành khớp phát nhiệt sưng đau thường hay dùng Quế chi, Thược dược, Tri mẫu thang hay dùng cho bệnh nhân đã qua thời kỳ mạn tính đặc biệt là có đủ chứng "Hạc tất phong" (đầu gối sưng trướng, cơ nhục trên và dưới đều teo co nhỏ lại như chỗ đầu gối chim hạc) bệnh nhân giảm khả năng vận động chân, giảm cảm giác. *Nếu có kèm hai loại chứng, thì nên hợp phương.*

234 - MẮT CÁ NGOÀI TÍCH THỦY DÙNG NGŨ LINH TÁN.

Sơn 64 tuổi, nữ sơ chẩn ngày mừng Mười tháng Ba năm 1983. Thể cách, doanh dưỡng bình thường. Bệnh nhân kể hai tháng trước, mắt cá ngoài chân phải sưng trướng to bằng con sò, hình tròn, nơi sưng mềm và có ba động (sóng) tựa như tích thủy. Đã qua khoa ngoại trích rút nước dịch ra. Nơi sưng trướng không nóng không đau. Rút nước không lâu, lại sưng trở lại. Trước sau ba tuần như thế, nên đã đổi sang Viện tôi điều trị.

Khi xúc chẩn xác định có ba động, như có nước chẳng

còn ngờ thuộc *cục hạn tích thủy phần thiên tại* bèn dùng Ngũ linh thang lượng cho một tháng nhưng bệnh nhân mãi không đến khám lại. Hai tháng sau viết thư cảm ơn nói là uống thuốc chưa đến một tháng, khối thũng ngày càng co lại rất nhanh tiêu đi, đến nay không tái phát.

Trường hợp này không rõ chứng tiểu tiện bất lợi, hoặc biểu hiện khẩu khát (miệng khát), nhưng cho dùng Ngũ linh thang như vẫn đối chứng nên thu hiệu quả như thế!

235 - BÊN NGOÀI GÓT CHÂN TÍCH THỦY DÙNG NGŨ LINH TÁN

Hoa, 43 tuổi, nữ sơ chẩn tháng Một năm 1978. Bệnh nhân bị viêm bàng quang đã hai mươi năm, chữa lâu không khỏi. Có lúc một năm phát bệnh một lần nhiều khi hai đến ba lần, nước tiểu có máu. Mỗi khi hoả chứng phát tác, tức dùng Trư linh thang, uống thuốc ba năm nói chung có chuyển biến tốt.

Ngày hai mươi tư tháng Mười một năm 1983, bà tới viện nói : Hiện nay viêm bàng quang tuy không phạm, nhưng gót chân phải bên ngoài sinh tích thủy, thũng trướng, bề ngang to bằng nửa quả trứng gà, khi sờ vào thấy ba động, ngồi xồm có chướng ngại, đã chữa ở mấy viện không kiến hiệu, ảnh hưởng đến tính tình.

Vì bệnh nhân tiện bí, nên cho Ngũ linh tán gia Đại hoàng 4g. Uống xong, thu nhỏ thũng khối rất nhanh. Sau một tháng bệnh hoàn toàn tiêu tán, về sau không tái phát.

Ngũ linh thang khả trị thủy phần thiên tại ⁽¹⁾.

Lúc sử dụng vào trường hợp không rõ khẩu khát (miệng khát), hoặc niệu bất lợi (đái khó) thường hiệu quả. Bệnh

⁽¹⁾ Thủy phần thiên tại = nước ứ đọng thiên về cục bộ.

nhân này doanh dưỡng, sắc mặt bình thường. HA=130/80 mmHg. Lưỡi không rêu, bụng bình thường, không thấy gì khác thường, mà dùng Ngũ linh tán thu tức hiệu (đạt hiệu quả nhanh).

236 - PHÙ THŨNG DẠNG NHỌT MỦN (PHẤN LỤY) Ở NGOÀI KHỚP KHUYU TAY TRÁI DÙNG BỘT NGŨ LINH TÁN

Thân 65 tuổi, nam. Gần hai mươi năm nay bệnh nhân này đã chẩn đoán ở Viện tôi. Ông có bệnh vị tràng mạn tính, có đọng nước dạ dày, dễ bị tiết tả (đi lỏng), trước đây đã dùng các phương : Sâm linh, Bạch truật tán hoặc Phục linh ẩm. Nếu có huyễn vựng (chóng mặt), ù tai thì dùng Bán hạ, Bạch truật, Thiên ma thang. Sau mỗi liệu trình dùng thuốc cơ bản bệnh đã hoãn giải giảm nhẹ.

Gần đây, ông có khuynh hướng thượng hoả, sắc mặt đỏ, thường dùng Thanh thượng Phòng phong thang. HA=160/100 có cảm giác tâm hạ bí mãn.

Bệnh nhân nói : Tôi đến Viện hôm nay không có liên quan bệnh cũ. - Trước đây một tháng, bên ngoài khuỷu tay trái sưng thành hình tròn, bề ngoài như nhọt mủn, không đau, không ngứa, ấn vào không thấy cảm giác gì lạ. Chất khối sưng mềm to bằng quả trứng gà, vì quá mềm nên không giống khối mỡ, chỉ bằng nói cho người có linh cảm thấy hình như có nước đình mẩn (ứ đọng). Vì thế trước hết tôi dựa vào "thuỷ phần thiên tại" và cho bột thuốc Ngũ linh tán 10g/lần, ngày uống 2 lần.

Sau mười ngày uống thuốc, khối thuỷ (nước) thu còn 1/2 - hai mươi ngày sau còn 1/3, sau một tháng hoàn toàn tiêu hết. Bề ngoài có trạng thái bình hoạt, khôi phục như cũ. Xem ra đúng như sự đánh giá trước đây là thuỷ phần đình mẩn (nước ứ đọng). HA=135/85 mmHg. Chứng thượng hoả chuyển biến tốt.

Tôi đã báo cáo trường hợp mắt cá chân có tích thủy (nước) hình khối nhọt có kinh nghiệm dùng Ngũ linh tán hoàn toàn điều trị khỏi. Bệnh nhân tuy không rõ miệng khát và tiểu tiện bất lợi (khô) nhưng dùng bản phương vẫn có hiệu quả.

237 - VIÊM KHỚP KHỐI TRÀN DỊCH TÍCH THỦY DÙNG MA HẠNH DĨ CAM THANG GIA TRUẬT

Xuyen, 70 tuổi. nữ sơ chẩn tháng Tư năm 1983/ Thể hình béo, năm trước thể trọng 70 kg. lúc sơ chẩn 60 kg sắc mặt đỏ. Mạch huyền. HA=150/80 mmHg. HA tối đa có lúc tới 180 mmHg. Bệnh sử : Ba năm trước đầu gối trái sưng thống, cảm giác nóng, tích thủy (nước). mỗi ngày cần rút nước một lần. Năm nay đầu gối phải cũng bắt đầu sưng trưởng và cũng phải rút nước. Nhưng sau khi rút nước, chỉ tạm hoãn giải ngắn kỳ. rất nhanh tái sưng trưởng và đau : do hoãn giải và tái phát cứ phản phục giao thế (bị đi bị lại). nên đi bộ rất khó khăn, không ngồi xổm được cần có người khác giúp đỡ mới có thể miễn cưỡng đi được. Đây là loại Viêm khớp gối tràn dịch điển hình.

Căn cứ sách "Hán phương trị liệu y điển" nói về bệnh Viêm khớp gối tràn dịch mạn tính. Phương đầu tiên nghĩ đến là Ma Hạnh Dĩ Cam thang gia truật. Sách đã nói rõ :

"Bản phương nguyên dụng vu đại hãn trung thụ phong hoặc trường thời gian thụ hàn, thời phát sinh dịch tật bệnh, đa vi lý hữu thủy thấp, cơ nhục cập quan tiết sưng thống giả, tương dịch tính quan tiết viêm sơ kỳ sưng thống thời, thường dụng bản phương."

Bệnh nhân này tuy không còn cấp tính. nhưng sau khi thử dùng phương ấy cho dù khôi phục không được nhanh

nhưng chắc chắn nắm được "dự kỳ hiệu quả" - Uống thuốc trong vòng một tháng cũng giống như ca trước, mỗi tuần rút nước một lần. Cơn đau tự giác giảm nhẹ. Tháng thứ hai chỉ rút nước có hai lần. Tháng thứ ba chỉ một lần. Hơn nữa bệnh nhân tự mình đến Viện được. Tháng thứ bốn không cần rút nước và bệnh có đà khỏi.

Ma Hạnh Dĩ cam thang (Kim quỳ yếu lược)

Ma hoàng 4, Hạnh nhân 3, Ý dĩ 10, Cam thảo 2.

238 - CHỨNG "TỶ LOAN KHÚC" (VỊ TRÀNG TÍCH KHÍ GÂY ĐAU) NHẬN LÀ HUYỄN TÍCH ⁽¹⁾ DÙNG PHƯƠNG SƠ CAN TÁN

Tiểu, nữ sơ chẩn tháng Năm năm 1975 lúc đó 41 tuổi, đến nay đã 13 năm.

Bệnh nhân này có chứng vị tràng chướng ngại kéo dài. Hai năm về trước sơ chẩn xác định là loét hành tá tràng đã điều trị ở Viện Chuyên khoa. Mùa hè năm đó lại phẫu thuật u tử cung. Bệnh tình vị tràng lại xấu thêm. Trước đó mấy ngày lại đau ở tâm hạ, sau bữa ăn càng đau nặng. Đại tiện nhão, có lúc tiết tả (di lỏng).

Bệnh nhân kể : Điều đau khổ nhất là, mé lưng trái và mé trong xương bả vai rất đau và bà yêu cầu điều trị tốt chứng này trước. Gõ và nghe không phát hiện điều gì lạ. HA=110/80 mmHg. Doanh dưỡng không đến nỗi suy nhược lắm, nhưng mạch và bụng đều vô lực. Quanh rốn có áp thống, thuộc loại tỷ vị hư.

Trước hết, tôi cho Kiên trung thang, uống trong hai tuần, cơn đau giảm đi 1/2. Bệnh nhân tăng lòng tin.

Về sau, xuất hiện tâm hạ bí, lưng trái và vai vẫn đau, cơ

⁽¹⁾ Huyền tích : là 1 loại hạch nổi và ngoan cố.

thẳng bụng bên trái căng có áp thống, cho là chứng *HUYỀN TÍCH*, là chứng *Bán hạ thang* kéo dài, cho nên tôi dùng *phương này* xấp xỉ trong nửa năm, bệnh tình đại thể chuyển biến tốt.

Trong đó, lại xuất hiện chứng *hung hiệp khổ* mãn, tôi đổi dùng *Sài hồ, Quế chi* thang gia *Cát căn, Khương hoạt* thay cho *phương trước*, thì thấy hiệu quả khá hơn một chút, tuy ít nhiều vẫn còn sót một số chứng nhất định nhưng bệnh nhân có thể nhẫn nại, nên những năm sau không phải tiếp tục dùng thuốc.

Tháng Hai năm 1988 khám lại, hiện chứng nói chung giống kỳ trước, vai và lưng trái căng thẳng và cứng, eo lưng cũng vậy, ngực bên trái đau. Bệnh viện chẩn đoán là đau dây thần kinh liên sườn. Tôi phúc chẩn (khám lại) thấy cơ thẳng to máy động, dưới sườn có áp thống đề kháng (điểm ấn đau) nhân đó xác định là chứng "*Tỳ loan khúc*" và cho dùng *Sơ can tán*.

Bệnh nhân dùng *phương này* sau hai tháng, những nổi khổ da diệt hàng mười năm như : vai, lưng, eo, tâm hạ bộ đều tiêu tán triệt để. Trên thực tế uống thuốc trong hai tuần các chứng tự giác giảm đi 1/2. Sau đó một tháng thu được hiệu quả khỏi hoàn toàn.

Thế không phải là vừa vận đúng chứng của *phương sơ can thang* hay sao ? Vì nhận là chứng của *Bán hạ thang* kéo dài, nên mới không thu hiệu quả. Vì thế tôi đổi cho dùng *Sơ can thang*.

239 - ĐAU THẦN KINH TOẠ (SCIATIQUE) DÙNG BÁT VỊ HOÀN HỢP THUỘC DƯỢC, CAM THẢO THANG

Trưởng, 70 tuổi, nam, sơ chẩn tháng Ba năm 1984. Thể

cách. doanh dưỡng sắc mặt đều bình thường. Thể trạng trước là 73 kg, hiện tại 65kg. Mạch huyền khẩn sắc. HA=160/100 mmHg. Lưỡi có rêu trắng. Bệnh nhân kể đau eo lưng và đi lại khó khăn.

Bệnh nhân này đã làm huấn luyện viên Nhu đạo (Judo) rất lâu, thường tự hào là có cơ thể cường tráng. Hơn nữa từ tháng Bảy năm ngoái bắt đầu luyện tập Thái cực quyền, nhưng từ khi luyện quyền đến nay xuất hiện chứng đau eo lưng. Đến bệnh viện chẩn đoán là : Đau thần kinh ở tuổi già cho dùng gối "hộ yêu" (đệm lưng) và tiến hành điều trị bằng điện, nhưng đều không kiến hiệu, cơn đau ngày một tăng thêm, có lúc ở viện kiểm tra, kết quả rõ là bệnh nhân có đốt sống eo lưng bị hẹp ống xương, tim to, cao huyết áp, cho chỉ có khuynh hướng đái tháo đường v.v...

Điểm đau khổ nhất là, từ nơi sâu trong vùng mông ra ngoài có cái đau tản mạn, lúc sáng sớm dậy là đau nhất. Hiện tại ông dùng gậy đi bộ độ 100 mét đã muôn phần khó khăn, gập đôi cự ly đó thì không sao chịu nổi.

Phúc chẩn (khám bụng) : Tâm hạ bộ hơi khẩn trương, dưới rốn tê tê. Bụng mềm yếu, ăn uống và ngủ bình thường, đại tiện có lúc bí kết, phản xạ gối bình thường.

Dựa vào phúc chứng tôi cho Bát vị hoàn (phụ tử 4g) và Thược dược, Cam thảo thang hợp phương gia Đại hoàng 4g. Sau một tháng dùng thuốc, cơn đau đã chuyển biến rõ ràng, xưa kia đi mấy bước đã cần ngồi nghỉ. Nay không cần nghỉ đã đi bộ được hơn 1 km. Sau hai tháng không dùng gậy cũng bước đi được 3 km. Về sau mỗi ngày đi 4 km mà không mệt, lại không đau khổ gì. HA xuống = 150/90 mmHg. Các chứng khác cũng đều chuyển biến tốt - Hiện nay vẫn tiếp tục điều trị.

240 - ĐAU THẦN KINH TAM THỌA BÊN TRÁI DỪNG NGŨ LINH TÁN

Trụ 28 tuổi, nữ đã sinh một con. Sơ chẩn ngày hai mươi sáu tháng Mười hai năm 1984.

Thể cách doanh dương sắc mặt đều bình thường. Mạch huyền, lưỡi không rêu. HA=100/60 mmHg.

Bệnh nhân kể : Tháng Bảy năm 1978, bên mặt trái, từ mắt ra bên ngoài, từ má đến hàm ếch xuất hiện cơn đau. Tuy nhiên qua chẩn đoán xác định đến nay chưa tìm ra nguyên nhân bệnh. Hoặc nói là đau dây thần kinh tam thoa (giây V) hoặc nói thiên đầu thống. Nha khoa thì cho là răng khôn mọc (trí sĩ nan sinh).

Sau khi nhổ răng năm 1981, có lúc cơn đau tiêu tán hết, nhưng đến đầu năm 1988 cơn đau lại phát sinh không ngừng. Vì liên tục dùng trấn thống (giảm đau) mà tổn thương dạ dày, khổ đau càng lắm, nhưng miệng không khát, *tiểu tiện không lợi và lợm giọng...*

Bụng mềm yếu, *vị nội đình thủy (dạ dày ứ nước) rõ.* Đầu tiên tôi cho dùng Ngô thù du thang hợp Phục linh ẩm (thuốc bột), dùng trong hai tháng không thấy hiệu quả gì.

Tiếp đó tôi nghĩ rằng có "khả năng là thủy phần (nước) thiên tại (tích tụ) ở màng não tuỷ, cho nên tôi đổi sang dùng thuốc bột Ngũ linh tán 6g/lần ngày hai lần.

Chỉ sau mười ngày, cơn đau về cơ bản đã tiêu tán. Sau hai tháng bệnh nhân hoàn toàn thôi dùng thuốc trấn thống (giảm đau). Cơn đau tới nay vẫn chưa tái phát. Các trạng thái nói chung đều chuyển biến tốt.

BỆNH GÚT - ĐAU LƯNG - ĐAU KHỚP & CÁC CHỨNG KHÁC

Chịu trách nhiệm xuất bản: **VŨ AN CHƯƠNG**

Chịu trách nhiệm nội dung: **PHẠM NGỌC LUẬT**

Biên tập: **BÍCH HẰNG**

Sửa bản in: **THU HẰNG**

Bìa và Trình bày: **CẨM TÚ - FAHAS**

Sách được phát hành tại :

19/E1 T² KHXH, P. Cống Vị, Q. Ba Đình,
Tp. Hà Nội. Tel: 7 627757-090 3224132

FAHAS

bệnh gút, đau lưng, thấp

2



1 002070 900494

3.900 VND

Giá: 3.900đ